



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : ____ Yes, ____ No
EXIT VISA: ____ Yes ____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN XUÂN NGHĨA
Last Middle First

Current Address Phủ Lệnh - VINH CHAU - BINH GIANG - ĐÔNG NGAI VN

Date of Birth 7.5.1949 Place of Birth NGHỆ AN VN

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6.30.1975 To 9-1-1981
(6 years) TÂN THIẾP

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Ngô Xuân Nghĩa
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Lê Thị Xuân	1956	wife
2. Ngô Xuân Minh Mân	1976	Son
3. Ngô Xuân Minh Phụng	1983	daughter
H. Ngô Xuân Minh Ngọc	1986	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONERS

I. BASIC INFORMATION OF EX-POLITICAL PRISONER:

1. FULL NAME : NGUYỄN VĂN NGHĨA
2. Date, Place of birth : July 05th, 1949 Diên Châu Nghệ An
3. Position Before April 1975 :
 .Rank : CAPTAIN MILITARY Number : 69/141.137
 .Function : Đại đội phó, Đại đội 1 Tiểu đoàn 3 Trung đoàn 43 Sư đoàn 18 B.B.
4. Month, Date, year Arrested : June 20th 1975
5. Month, Date, year Out of Camp : September 1st, 1981
6. Photocopy a release certificate : Release Certificate number : 10RT from September 1st, 1981
7. Present Mailing address :
Ngô Xuân Nghĩa, thôn Phú Lộc Huyện Châu Bình, tỉnh Nghệ An
Hà Nội Việt Nam
8. Current address : as above

II. LIST FULL NAME, DATE OF BIRTH, PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER

Ngô Xuân Nghĩa July 05th, 1949 Diên Châu Nghệ An

A. RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX-POLITICAL PRISONER

NAME	Date of birth	Place of birth	Sex	M/s	Relation ship
• Lê Thị Xuân	Jan 19th 1956	Phu Nhuận Gia Định	F	M	spouse
• Ngô Xuân Minh Mẫn	FEB. 6th 1976	Bình Giả Bà Rịa	M	S	son
• Ngô Xuân Minh Phụng	NOV. 9th 1983	Phu San Saigon	F	S	daughter
• Ngô Xuân Minh Ngọc	Jan 28th 1986	Phu San Saigon	F	S	daughter
•					
•					

B. COMPLETE FAMILY LISTING (living/dead)

NAME	Living/dead	ADDRESS
1. Father: <u>Ngô Long</u>	D	<u>thôn Phú Lộc, huyện Châu Xê</u>
2. Mother: <u>Cao Thị Hường</u>	D	<u>Bình Giả huyện Châu Bình, tỉnh Nghệ An</u>
3. Spouse: <u>Lê Thị Xuân</u>	L	<u>as above</u>
4. Children: <u>Ngô Xuân Minh Mẫn</u>	L	<u>as above</u>
<u>Ngô Xuân Minh Phụng</u>	L	<u>as above</u>
<u>Ngô Xuân Minh Ngọc</u>	L	<u>as above</u>
5. Brother: <u>Ngô Xuân Khoa</u>	L	<u>thôn Phú Lộc huyện Châu Xê Bình</u>
<u>Ngô Xuân Thiện</u>	L	<u>giã, huyện Châu Bình tỉnh Nghệ An</u>
<u>Ngô Xuân Ninh</u>	L	<u>as above</u>
<u>Ngô Xuân Thời</u>	L	<u>as above</u>
- 6. Siblings: Sister: <u>Ngô Thị Huệ</u>	L	<u>as above</u>
<u>Ngô Thị Lệ</u>	L	<u>as above</u>

III. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

1. in the USA : none
2. In the other foreign countries : none

IV. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR YOUR FAMILY?

1. Reunification until now ? *None*
2. Reply form Bangkok ODP? *None*
3. The ODP Bangkok's lei ? *None*

V- ANY COMMENT REMARK

Due to the difficulty of my situation and base the authority of your organisation and the spirit of humanitarian act . I wish to request your assistance and intervention with the Government of the republic socialist of Vietnam in order your arrangement and with the orderly 1975 departure program to immigrate to the USA for the purpose of sacking a new life .

Respectfully yours

signature

Nguyễn Văn Nghĩa
Nguyễn Văn Nghĩa

SỐ . 17
XÁC : NHẬN .

HỘ CỐ 05 KHẨU THƯỜNG TRÚ TẠI
Khom , Phu Linh, ấp Vinh Châu
Xã Bình Giả , Huyện Châu Thành
Tỉnh Đồng Nai .

TM/ BAN CÔNG AN XÃ BÌNH GIẢ .

(Đã ấn Ký)
NGUYỄN.VAN .HƯƠNG.

Bình Giả , ngày 13 tháng 12 , năm 1985

TM. UB.ND. XÃ BÌNH GIẢ
KT . CHỦ TỊCH

(Đã ấn Ký)

NGUYỄN . LUẬN

//) ANH . SÁCH . NHỮNG . NGƯỜI . THƯỜNG . TRÚ . TRONG . HỘ .

TT:	HỌ VÀ TÊN	: QUAN HỆ GIA	: NAM	SỐ GIẤY	: CHUYỂN ĐẾN	: CHUYỂN ĐI	: CHI CHỮ
		: ĐÌNH	: NAM	: NỮ	: CM.ND.	: Đ.ĐẾN, NGÀY	: Đ.ĐÁU, NGÀY ĐI:
1	NGÕ XUÂN NGHĨA	: Chủ hộ	: 1949	:	:	: Cải tạo học tập về năm 1981	:
2	LÊ THỊ XUÂN	: Vợ	:	: 1956:270573417	:	:	:
3	NGÕ XUÂN MINH MÃN	: Con	: 1976	:	:	:	:
4	NGÕ XUÂN MINH PHỤNG	: Con	:	: 1983:	:	:	:
5	NGÕ XUÂN MINH NGỌC	: Con	:	: 1986:	:	:	:

SAO . Y . BẢN . CHÁNH .



Bình Giả, ngày 8 tháng 12 năm 1985
TM. UB.ND. XÃ BÌNH GIẢ
KT. CHỦ TỊCH
(Signature)
Lê Hoàng Đạt

SỐ 17
XÁC NHẬN

HỘ CỐ 05 KHẨU THƯỜNG TRÚ TẠI
Khem, Phu Linh, ấp Vinh Châu
Xã Bình Giả, huyện Châu Thành
Tỉnh Đồng Nai.

TM/ BAN CÔNG AN XÃ BÌNH GIẢ

(Đã ấn ký)
NGUYỄN.VAN .HƯƠNG.

Bình Giả, ngày 13 tháng 12 năm 1981

TM. UB.ND. XÃ BÌNH GIẢ
KT. CHỦ TỊCH

(Đã ấn ký)

NGUYỄN. MẠNH

//) ANH . SÁCH . NHỮNG . NGƯỜI . THƯỜNG . TRÚ . TRONG . HỘ .

TT.	HỌ VÀ TÊN	QUAN HỆ GIA	NAM	SANH	SỐ GIẤY	CHUYỂN ĐẾN	CHUYỂN ĐI	GHI CHÚ	
		DÌNH	NAM	NỮ	C.M.ND.	D.ĐẾN	NGÀY	D.ĐÁU	NGÀY ĐI
1	NGÔ XUÂN NGHĨA	Chủ hộ	1949						Cải tạo học tập về năm 1981
2	LÊ THỊ XUÂN	Vợ			1956.270573417				
3	NGÔ XUÂN MINH MÃN	Con	1976						
4	NGÔ XUÂN MINH PHỤNG	Con			1983				
5	NGÔ XUÂN MINH NGỌC	Con			1986				

SAO . Y . BẢN . CHÁNH .

Bình Giả, ngày 11 tháng 12 năm 1981



Đã ấn ký

[Handwritten signature]

50/ Mai Chí

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS

(HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CÁI TẠO VIỆT NAM)

VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS DATA (OUT OF CAMP)

(PHIẾU DỮ KIẾN DÀNH CHO TÙ NHÂN CÁI TẠO VN ĐÃ ĐƯỢC THẢ)

1. PULL NAME OF INFORMATION PROVIDED : (LAST) (FIRST) (MIDDLE)
Tên họ người cung cấp dữ kiện : LÊ BA KHIẾU
2. NATURALIZATION CER/A LIEN
Số CC. quốc tịch, thẻ thường trú. _____
3. PRESENT ADDRESS PHONE
Địa chỉ hiện tại, số điện thoại _____
4. RELATIONSHIP (Liên hệ gia đình với tù nhân cải tạo)
Chu Vợ
5. FULLNAME OF ER POLITICAL PRISONER (Họ tên cựu tù cải tạo)
NGÔ XUÂN NGHĨA
6. DATE AND PLACE OF BIRTH: (MO/DATE/YR) (Ngày tháng năm và nơi sinh)
June 05 th 1949 .
7. POSITION / RANK/MOS (BEFORE 4/75) Chức vụ cấp bậc số quân trước 4/75)
Captain Military number 69/141137 , Function : Đại đội phó.
8. LAST POSITION/UNIT OF SERVICE: (Cơ quan đơn vị phục vụ sau cùng)
Tiểu đoàn 3/43 Sư Đoàn 18 Bộ Binh .
9. MONTH/DATE/YEAR ARRESTED: (Ngày tháng năm bị giam giữ)
June 30 th 1975 Quận Lộc , Đồng Nai.
10. Mo/date/yr out of camp (ngày tháng năm được thả)
September 1 st 1981 Tân Hiệp, Biên Hòa , Đồng Nai
11. Present mailing address of P/Prisoner in VN:
Địa chỉ hiện tại của cựu tù binh tại VN: Khoa phủ lĩnh, ấp Vinh Châu ,
Xã Bình Giả , Huyện Châu Thành , Tỉnh Đồng Nai .
12. List Full name/dob-pob of er.p/prisoners IMMEDIATE FAMILY-MOTHER/FATHER
(Họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh gia đình cựu tù nhân kể cả cha mẹ)

Father	: Ngô Đồng	1901	D
Mother	: Cao thị Hương	1903	D
Spouse	: Lê thị Xuân	Jan 19th 1956	Phủ Nhuận Gia Định
Son	: Ngô xuân Minh	Man PEB 06 th 1976	Bình Giả Châu thành Đồng NAI
Daughter	: Ngô xuân minh Phụng	Nov 9 th 1983	Phụ Sản Saigon
Daughter	: Ngô xuân minh Ngọc	Jan 28 th 1986	Phụ sản saigon
13. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY RE-UNIFICATION:
Ông bà có nộp đơn xin đoàn tụ gia đình chưa) None
IF you have (nếu có),
a- ODP/ BANGKOK IV (Solv Hồ sơ đoàn tụ của ODP/BKK)
n- DATE OF NOTICE APPROVAL FROM I-171 INS/FORM:
Ngày cấp thông báo thuận nhập căn trong mẫu 1)171(nếu có) xin kèm
một bản photo mẫu 1-171.

SIGNATURE OF INFO PROVIDED

Chữ ký của người điền phiếu

Ngô- Xuân - Nghĩa .

BỘ NỘI VỤ

SỐ : 781/C27

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

—ooo—

GIẤY XÁC NHẬN

Cục Hồ sơ cảnh sát nhân dân - C27 - BỘ NỘI VỤ - Xác nhận :

Anh (Chị) :NGÔ...XUÂN...NGHĨA.....

Sinh năm : ...1979... Tại :Nghĩa Thôn.....

Trú quán : Vĩnh Châu, Bình Giã, Châu Thành, ĐN.....

Cán tội : Trại 14, Trại 15, Phú Mỹ, Vĩnh Nguyên.....

Ngày bị bắt :29/06/1975.....

Án phạt :1.7.57.....

Học tập cải tạo ở trại :Trại Hiệp.....

Thi hành quyết định tha số : 43/QĐ ngày 28 tháng 08.....

năm 1981 của Bộ Nội Vụ. Trại cải tạoTrại Hiệp.....

đã cấp : "GIẤY RA TRẠI" số : .../GRT, ngày 01 tháng 09...

năm 1981.....

Địa chỉ tha về : Vĩnh Châu, Bình Giã, Châu Thành, ĐN.....

Thời gian quản chế :/.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 11 năm 1988

TƯ/L CỤC TRƯỞNG C27



Trưởng tá Nguyễn Văn Đức

BỘ NỘI VỤ
Số : 771/C27

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Cục Hồ sơ cảnh sát nhân dân - C27 - BỘ NỘI VỤ - Xác nhận :

Anh (Chị) :NGÔ...XUÂN...NGHĨA.....
Sinh năm : ...1979.... Tại :Ngũyên...Thị.....
Trưởng quản : Vĩnh...châu...Binh...già...Châu...Thị...Đ.N.....
Can tội : Trộm...vật...Đi...Đi...phân...hệ...trình...sự...
Ngày bị bắt :23...68...1975.....
Án phạt :T.T.C.T.....
Mục tập cải tạo ở trại :T.T.H.....
Thi hành quyết định tha số : 43/QĐ ngày 28 tháng 08.....
năm 1981 của Bộ Nội Vụ. Trại cải tạoT.T.H.....
đã cấp : " GIẤY RA TRẠI " số : .../GRT, ngày 01 tháng 09...
năm 1981.....
Địa chỉ tha về : Vĩnh...châu...Binh...già...Châu...Thị...Đ.N.....
Thời gian quản chế :/.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 1988

TUG/ CỤC TRƯỞNG C24.



Trưởng tá Nguyễn Văn Đức



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270573417**

Họ tên: **LÊ THỊ XUÂN**



Sinh ngày: **1956**

Nguyên quán: **Bình Trị Thiêt**

Nơi thường trú: **418. Q. Trung
Xuân hòa, X. Lộc, D. Nai**

Danh sách:		Kinh Tôn giáo : Phật	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chằm C.2,7cmsau cánh mũi phải	
	NGÓN CHỮ PHẢI	Ngày 08 tháng 07 năm 1980 Kính Giám Đốc ĐOÁC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ GIÁM ĐỐC <i>Chăm Dẻ</i>	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số ~~270573417~~

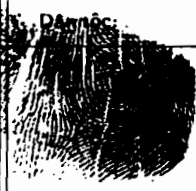
Họ tên ~~TRẦN THỊ XUÂN~~

Sinh ngày ~~1956~~

Nguyên quán ~~Bình Trị Thiển~~

Nơi thường trú ~~418, Q. Trung
Xuân hòa, X. Lộc, D. Nai~~



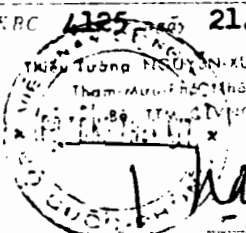
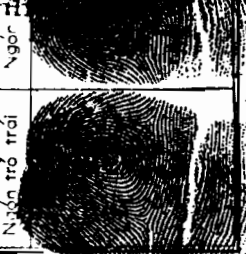
Danh sách		Kinh Tông giáo Phật	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
NGÓN TRỎ TRÁI		Sẹo chàm C.2,7cmsau cánh mũi phải	
		Ngày 28 tháng 07 năm 1980 KỶ CHAM ĐỘC ĐOÁC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TIA M. ĐỐC <i>Châm Độc</i>	

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA		029864
THẺ CĂN - CƯỚC		Số:
QUÂN NHÂN		
	Họ Tên	NGÔ-XUÂN-HUÂN
	Cấp bậc	Trung-Úy
	Số quân	69/141.137
	Ngày, nơi sinh	năm 1949
		Nghệ-An
	Cha	NGÔ-DÔNG
	Mẹ	Cao-Thị-HƯƠNG

QĐ. 849 A

AH 072072 Dấu vết riêng.		Cao : 1th, 60
Theo tròn cách 1 trên dấu máy trái.		Loại máu : AB
Số đăng ký : 07902383		Chỉ số
Số đăng ký : 06.4.71, Lg-Khả		Ngón
Số đăng ký : 425, ngày 21.12.74		Ngón trái
TÊN TƯỚNG NGUYỄN VĂN TRĂNG Tham mưu (học viên)		Ngón phải
BỘ TƯ LỆNH		
1		

CỘNG HÒA VIỆT NAM	
THÀNH CÁN - CHỨC	
số: 029864	
QUÂN NHÂN	
Họ tên: NGUYỄN XUÂN AN	
Cấp bậc: TRUNG-UY	
Số quân: 69/111.137	
Ngày sinh: năm 1949	
Nghề: AN	
Cấp: NGỒ-DÔNG	
Mg: CAO-THI-HUONG	
	

AH 072072 Dấu vết riêng.	Cao : 1th, 60
Theo tròn cách 1 trên dấu máy trái.	Loại máu : A
Mã số căn cước dân 107902383 Ngày sinh 06.4.71, Lg-Khánh	
KBC 125 21.12.74  THỦ TƯỚNG NGUYỄN VĂN TRƯỜNG Tham mưu phó Cảnh sát Bộ Công an	

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG

CHỨNG-CHỈ TẠI NGŨ

Số: 31 3 1 T F

Họ và Tên: NGO-XUAN-

Cấp bậc: Trung-Uy

Số quân: 69/141.137

Đơn vị: Tiểu-Đoan

KBC. 4879 31 3 1 T F 10.1974

Dai-Uy Ngai-Hoc-Hop

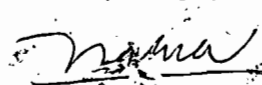
chi huy hau cu

MẪU QĐ-750 G/III

01.10.74

08.74.T.TALAP.O.273

(Thay thế mẫu QĐ.750 F ngày 01.10.72)

Hiệu lực đến 31.03.75	Hiệu lực đến 30.09.75	Hiệu lực đến	Hiệu lực đến
	TRÁI	Dấu tay ngón trỏ	Ngày sinh : 05/07/1949 Nơi sinh : Nghe-An Cha : Ngo-Dong Mẹ : Cao-thi-Huon Địa-chỉ hiện tại : KBC 45.11 Chữ ký đương-sự 
	PHẢI		

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG

CHỨNG-CHỈ TAI NGŨ

Số: 311 3 1 3 F

Họ và Tên: NGO-XUAN-THIA

Cấp bậc: Trung-Uy

Số quân: 69/141.137

Đơn vị: Tiểu-Đoàn 343

KBC. 4870/10.10.1974

Đại-Uy Nguyễn-Dũng-Hợp

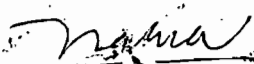
Chỉ huy Tiểu-Đoàn

Mẫu QĐ-750 G/III

01.10.74

08.74, TTALAP.O.273

(Thay thế mẫu QĐ.750 F ngày 01.10.72)

Hiệu lực đến 30.09.75	Hiệu lực đến 30.09.75	Hiệu lực đến	Hiệu lực đến
	TRÁI	Dấu tay ngón trỏ	Ngày sinh : 05/07/1949 Nơi sinh : Nghe-An Cha : Ngo-Dong Mẹ : Cao-thi-Huon Địa-chỉ hiện tại : KBC 45.11 Chữ ký đương-sự 
	PHẢI		

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....
Huyện, Quận.....
Tỉnh, Thành phố.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/H
Số.....
Quận.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên: NGUYỄN XUÂN MINH MÃN Nam hay nữ: NAM
Ngày, tháng, năm sinh: Mùng 10 tháng hai năm một nghìn chín trăm
ba mươi sáu (06.02.1976)
Nơi sinh:
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Lê Thị Xuân</u>	<u>Ngô Xuân Nghĩa</u>
Tuổi	<u>32</u>	<u>39</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú	<u>Phường 10, Quận Thủ Đức, TP. HCM</u>	<u>Phường 10, Quận Thủ Đức, TP. HCM</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Lê Thị Xuân 32 tuổi, Khu phố 10, Phường 10, Quận Thủ Đức, TP. HCM
giấy chứng minh nhân dân số 270.578.217

Người đứng khai ký

Đã ký ngày .. tháng .. năm 19 ..
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày .. tháng .. năm 19 ..
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN



Lê Thị Xuân

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....
Huyện, Quận.....
Tỉnh, Thành phố.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 606
Quyển 05



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGO XUAN MINH MANN Nam hay nữ nam
Ngày, tháng, năm sinh ngày sáu tháng hai năm một nghìn chín trăm
ba mươi sáu (06.02.1986)
Nơi sinh.....
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Lê Thị Xuân</u>	<u>Ngô Xuân Nghĩa</u>
Tuổi	<u>32</u>	<u>37</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp		<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Đình già Châu Thành Đ. N</u>	<u>Đình già Châu Thành Đ. N</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Lê Thị Xuân 32 tuổi, Khóm Phú Lộc thôn Vĩnh Châu
Xã Bình Giả huyện Châu Thành Đồng Nai CMND số 270.573.417

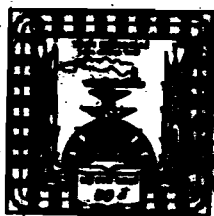
Người đứng khai ký

Đăng ký ngày.....tháng.....năm 19.....
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 01 tháng 11 năm 1989

T/M ỦY BAN LÝ TÊN, ĐÓNG DẤU.



Lê Ngọc Quý

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường.....

Huyện, Quận.....

Thị trấn, Thành phố.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 119Quận 02

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN XUÂN MINH NGỌC Nam hay nữ Nữ
 Ngày, tháng, năm sinh Hai mươi tám tháng Một năm Một nghìn chín trăm tám mươi sáu (28.01.1986)
 Nơi sinh Đường Nguyễn Phú Sơn Từ Sơn thành phố Hồ Chí Minh
 Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Lê Thị Xuân</u>	<u>Ngô Xuân Nghĩa</u>
Tuổi	<u>30</u>	<u>37</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u></u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Đường Nguyễn Phú Sơn T. Sơn</u>	<u>Đường Nguyễn Phú Sơn T. Sơn</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Ngô Xuân Nghĩa 37 tuổi Khuôn Phú Xuân Thôn Vạn Tr
Chân xã Bình Giả huyện Chân Thành tỉnh Long An

Đăng ký ngày 21 tháng 02 năm 1986

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Minh
Nguyễn Xuân Nghĩa

Ngô Xuân Nghĩa
Ngô Văn Lương

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 2 tháng 11 năm 1988

Đã ký tên, đóng dấu



Đã được
Đã được

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Xã, phường.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HT
Số 21883

Huyện, Quận.....

Quận 03

Tỉnh, Thành phố.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên: NGUYỄN XUÂN MINH PHUNG Nam hay nữ: Nữ
 Ngày, tháng, năm sinh: Mùng chớn tháng Mười Một năm một nghìn chín trăm tám mươi ba (09.11.1983)
 Nơi sinh: Định Viên Phú Sơn TĐ ĐN thành phố Hồ Chí Minh
 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Pháp khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Lê Thị Xuân</u>	<u>Ngô Xuân Nghĩa</u>
Tuổi	<u>27</u>	<u>34</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp		<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Miền gia Chánh Thành Đ. N.</u>	<u>Miền gia Chánh Thành Đ. N.</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Lê Thị Xuân 27 tuổi, Khuôn Hoa Khuôn Lộc Đồng Nai
Giấy chứng minh nhân dân số 270.573.418

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 21 tháng 12 năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Nguyễn Ngọc Hồng

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 2 tháng 11 năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN, ĐÓNG DẤU


Lê Ngọc Cai

Is, The area _____

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thy self, Quota _____

Think pls, Think _____

BẢN SAO

[illegible]

GIẤY KHAI SANH Số 11/02
Quyển số 03

56 R1 p23

Quyền số 03

Họ và tên	Ngô xuân Minh Phung		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 09 tháng 11 năm 1983 (09.11.1983)		
Nơi sinh	Đếnh Viên Phú Sơn, thành phố Hồ Chí Minh		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Ngô xuân Nghĩa 05.07.1949	Lê thị Xuân 19.01.1956	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm ruộng	Công nhân viên	
Nơi ĐKNK thường trú			
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc C.N.G.C. của người đứng khai.			

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Động lý ngày _____ tháng _____ năm _____

(Kỷ niệm, công dân ghi rõ chức vụ)

July 19 during 1 - 1989

TR/UBND _____ ký tên đóng dấu

100%



Nguyễn Đình Thuần

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....
Huyện, Quận.....
Tỉnh, Thành phố.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 114
Quyển 02



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên NGO XUAN MINH NGOC Nam hay (nữ) Nam
Ngày, tháng, năm sinh Hai tám tháng một năm một nghìn chín
trăm tám mươi sáu (28.01.1986)
Nơi sinh Bệnh viện Phụ sản Từ Sơn thành phố Hồ Chí Minh
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Lê Thị Xuân</u>	<u>Ngô Xuân Nghĩa</u>
Tuổi	<u>30</u>	<u>37</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp		<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Minh giá châu thành Đ.N.</u>	<u>Minh giá châu thành Đ.N.</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Ngô Xuân Nghĩa 37 tuổi. Khoản Phú liêch thôn Vĩnh
châu là Minh giá huyện châu thành tỉnh Đồng Nai

Đăng ký ngày 21 tháng 02 năm 1986
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai ký

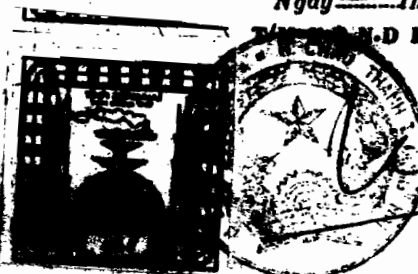
Minh
ngô xuân nghĩa

Ngô Văn Liêng

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 2 tháng 11 năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN, ĐÓNG DẤU



Lê Ngọc Oai

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT/12/P3

Xã, Phường Bình Giả

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận Châu Thành

Ngày

Tỉnh, Thành phố Hồng Hải

Số 432

Quyển số 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Ngô Xuân Nghĩa

Lê Thị Xuân

Bí danh 05.07.1949

19.01.1956

Sinh ngày tháng

năm hay tuổi

Dân tộc Ninh

Ninh

Quốc tịch Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp Làm ruộng

Làm ruộng

Nơi đăng ký thôn Vĩnh Châu

làng phường Xuân

nhân khẩu xã Bình Giả, Châu

hòa, huyện Xuân Lộc

thường trú thị trấn Hồng Hải

tỉnh Hồng Hải

Số giấy chứng minh nhân dân:

270.575.217

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 21 tháng 01 năm 1982

Người chồng ký

Người vợ ký

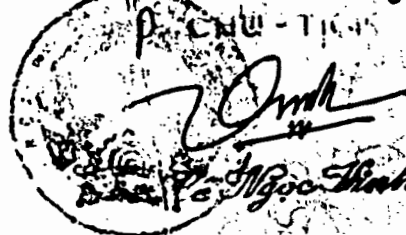
TM. UBND

Xã Bình Giả

Nghĩa

Xuân

Ngô Xuân Nghĩa Lê Thị Xuân



ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Bình Giả Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số:

Huyện, Quận Châu Thành

Ngày

Tỉnh, Thành phố Đồng Nai

Số 432

Quyển số 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Ngô Xuân Nghĩa

Lê Thị Xuân

Bí danh 05.07.1040

19.01.1956

Sinh ngày tháng

năm hay tuổi

Dân tộc Kinh

Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp làm ruộng

làm ruộng

Nơi đăng ký thôn Vĩnh Châu

thôn Vĩnh Châu

nhân khẩu xã Bình Giả, Châu

hòa, huyện Xuân Lộc

thường trú thành Đồng Nai

tỉnh Đồng Nai

Số giấy chứng minh nhân dân:

270.573.217

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 21 tháng 01 năm 1982

Người chồng ký

Người vợ ký

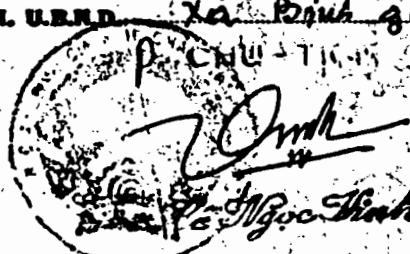
TM. UBND

Xã Bình Giả

Nghĩa

Xuân

ngô xuân nghĩa lê thị xuân



Định gửi ngày 06.12.1988.
Kính thưa Bà.

Lời đầu Em tôi xin kính chào Bà và những Hội viên trong gia đình của Hội tu nhân Việt Nam tại Hoa Kỳ. Kính chúc sức khỏe Bà cùng toàn Hội trong tinh thần đoàn kết yêu thương đã dành cho chúng tôi những người còn ở lại được thấy những tình cảm của những người cùng cảnh ngộ nay đã được ra nước ngoài.

Chula Bà biết thân tôi chẳng có một thân nhân nào trên đất nước Hoa Kỳ, nay được ^{biết} Hội của Bà đang hoạt động mạnh mẽ để can thiệp cho những cựu tu nhân chính trị tại Việt Nam tôi rất hân hoan, và trong chiều hướng mở rộng công tác để giúp những người tu chính trị được ra đi trong trật tự của Hoa Kỳ và Việt Nam. Tôi đã làm đơn xin vượt cảnh thực địa học tập cải tạo được tước tại Việt Nam.

Nay tôi lại làm Đơn thư chống tình C.N.P của Hoa Kỳ. Chính vì tôi không có thân nhân tại Hoa Kỳ. Kính mong Bà và Hội của Bà giúp đỡ tôi can thiệp cho tôi và gia đình tôi được ra đi đến vùng trời Mới Đất Mới.

Tôi xin gửi Hồ Sơ C.N.P của tôi qua Hội của Bà nhờ chuyển đến Văn Phòng của C.N.P tại Hoa Kỳ.

Nếu có kết quả như thế nào kính mong Bà và Hội thông báo cho tôi để tôi được an tâm. Nếu có LỜI xin Bà gửi cho tôi để tôi bổ túc Hồ Sơ của tôi tại Việt Nam.

Cười thủ Em và gia đình tin tưởng cảm ơn Bà và Hội đồng thời kính chúc Bà đầy sức khỏe, người lúc và khỏe ngoan để hoạt động cho Hội ngày càng kết quả tốt đẹp.
Kính chào Bà

Nikana

nguyễn Nghĩa

D.C.

Nguyễn Nghĩa

Khoán Phu lịch, thôn Vĩnh Châu

Kẻ Minh giả, huyện Châu Thành, tỉnh

Đồng Nai Việt Nam.



Ngô Xuân
Minh Miền

Ngô Xuân
Minh Miền

Ngô Xuân Nghĩa

Ngô Xuân
Nghĩa

Ngô Xuân
Minh Ngọc

Ngô Xuân
Minh Ngọc

Ngô Xuân
Minh Phụng

Ngô Xuân
Minh Phụng

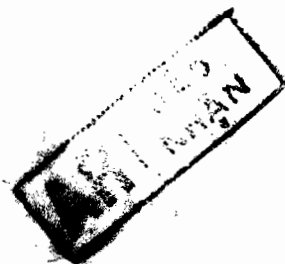
Lê Thị Xuân

Lê Thị Xuân

FROM:

NGO XUÂN NGHĨA

Khuôn Đầm Lính, thôn Vĩnh Châu
Xã Mỹ Hòa, huyện Châu Thành
Tỉnh Đồng Nai Việt Nam



R

NO 75



TO:

MRS KHUẾ MINH THO

ASSOCIATION OF VIETNAMESE-POLITICAL PRISONERS'
FAMILYS

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

V.A. 22205-0635

U.S.A.

DEC 24 1988